

Số: 132 /TM-BV

Điện Bàn, ngày 19 tháng 3 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp

Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam có kế hoạch mua sắm Thiết bị cho khoa Xét Nghiệm để phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh. Để có cơ sở giá dự toán gói thầu, Bệnh viện trân trọng kính mời quý đơn vị quan tâm cung cấp báo giá với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị

1. Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam.
Địa chỉ: 24 Lê Hữu Trác, Phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận thư mời chào cấu hình, thông số kỹ thuật:
Ông Phạm Ngọc Mạnh, Phòng Vật tư – thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam, .ĐT: 0914.007.644.
E-mail: Vattu.TTBYT@gmail.com
3. Cách thức tiếp nhận bản báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam, Địa chỉ: 24 Lê Hữu Trác, Phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16 giờ 30 phút ngày 19 tháng 3 năm 2025 đến 08 giờ 00 phút ngày 31 tháng 3 năm 2025.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 31/3/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị:

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Tủ âm bảo quản huyết tương từ -30°C đến -40 °C	Kèm theo <i>phụ lục I</i>	Cái	01
2	Tủ bảo quản máu từ 2°C đến 6°C		Cái	01
3	Máy hàn dây túi máu		Cái	01
4	Kìm vuốt dây túi máu		Cái	01
5	Bàn ép huyết tương/túi máu		Cái	01
6	Tủ ấm CO ₂ nuôi cấy vi khuẩn		Cái	01
7	Máy đo độ đục vi khuẩn McFarland		Cái	01

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

Địa chỉ: tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam, Địa chỉ: 24 Lê Hữu Trác, Phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không vượt quá 30% giá trị gói thầu, thanh toán theo khối lượng bàn giao, nghiệm thu hàng hoá.

5. Các thông tin khác:

- Báo giá gồm 01 bản gốc có đóng dấu hợp pháp của đơn vị, được niêm phong và phía ngoài bì hồ sơ chào giá ghi rõ “Thư báo giá Thiết bị cho khoa Xét Nghiệm”.

- Mẫu báo giá được đính kèm theo *phụ lục II*.

Rất mong nhận được sự quan tâm của các đơn vị cung cấp./.

Trân trọng.

Nơi nhận: 

- Các đơn vị cung cấp;
- Phòng QLCL;
- Lưu VT, VT-TBYT.



GIÁM ĐỐC


Nguyễn Tài



PHỤ LỤC I

Cấu hình, thông số kỹ thuật

(Kèm theo thư mời báo giá số: /TM-BV ngày /3/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực
Quảng Nam)

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I	TỦ ÂM BẢO QUẢN HUYẾT TƯƠNG TỪ - 30 ĐẾN – 40⁰ C	Cái	1
A	YÊU CẦU CHUNG		
-	Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%.		
-	Đạt tiêu chuẩn sau: ISO 13485 hoặc tương đương		
-	Nguồn điện sử dụng: 220 – 240V/ 50Hz.		
B	YÊU CẦU CẤU HÌNH		
1	Máy chính	Cái	1
2	Chân có lắp bánh xe để dễ di chuyển	Bộ	1
3	Tài liệu hướng dẫn sử dụng Anh – Việt	Bộ	1
C	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT		
-	Hệ thống điều khiển nhiệt độ tự động		
-	Phạm vi nhiệt độ có thể điều chỉnh: ≤ -30°C đến ≥ -40°C		
-	Độ đồng đều nhiệt độ : ≤ ± 3°C		
-	Độ đồng đều của toàn bộ vùng nhiệt độ được kiểm soát trong phạm vi ≤ ± 5°C		
-	Kiểu tủ đứng ≥ 2 cửa		
-	Độ ồn: ≤ 40 dB		
-	Dung tích tủ: ≥ 500 lít		
-	Màn hình hiển thị LED hoặc tương đương		
-	Có báo động từ xa nhiệt độ cao/thấp, mất nguồn, lỗi cảm biến, pin yếu, nhiệt độ môi trường xung quanh cao, pin yếu, cửa tủ đóng không kín		
-	Có khoá cửa an toàn		
II	TỦ BẢO QUẢN MÁU TỪ 2⁰C ĐẾN 6⁰C	Cái	1
A	YÊU CẦU CHUNG		
-	Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%.		



STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
-	Đạt tiêu chuẩn sau: ISO 13485 hoặc tương đương		
-	Nguồn điện sử dụng: 220 – 240V/ 50Hz.		
B	YÊU CẦU CẤU HÌNH		
1	Máy chính	Cái	1
2	≥ 5 giá	Bộ	1
3	Tài liệu hướng dẫn sử dụng Anh – Việt	Bộ	1
C	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT		
-	Dung tích tủ: ≥ 400 lít		
-	Số lượng túi máu lưu trữ tối đa: ≥ 190 túi máu loại 400ml/túi		
-	Nhiệt độ bên trong tủ: $\leq 4^{\circ}\text{C} \pm 1^{\circ}\text{C}$		
-	Kiểu trữ máu: giỏ đựng túi máu hoặc tương đương		
-	Độ ồn: ≤ 40 dB		
-	Rã đông: Tự động		
-	Phương pháp làm mát: Bằng không khí cưỡng bức hoặc tương đương		
-	Lớp khí hậu Class N		
-	Hệ thống điều khiển tự động hoàn toàn		
-	Cửa trong nhiều lớp, không ngưng tụ ở điều kiện nhiệt độ 25°C , độ ẩm 85%		
-	Có ≥ 06 cảm biến nhiệt thermostat		
-	Độ phân giải $\leq 0.1^{\circ}\text{C}$ được hiển thị trên màn hình		
-	Báo động bằng âm thanh, ánh sáng, ...: nhiệt độ cao/thấp, lỗi nguồn, cửa mở, lỗi cảm biến, và pin yếu....		
III	MÁY HÀN DÂY TÚI MÁU	Cái	1
A	YÊU CẦU CHUNG		
-	Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%.		
-	Đạt tiêu chuẩn sau: ISO hoặc tương đương		
-	Nguồn điện sử dụng: 220V; 50/60 Hz.		
B	YÊU CẦU CẤU HÌNH		
1	Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn	Bộ	1

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
2	Tài liệu hướng dẫn sử dụng Anh – Việt	Bộ	1
C	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT		
-	Kích thước ống máu: đường kính từ $\leq 3\text{mm}$ đến $\geq 6\text{mm}$		
-	Thời gian hàn : ≤ 2 giây		
-	Kiểu hàn: hoàn toàn tự động		
-	Tuổi thọ của ống điện từ: ≥ 1.000 giờ		
-	Không làm tan máu		
-	Có thể sử dụng trên các xe lấy máu		
IV	KÌM VUỐT DÂY TÚI MÁU	Cái	1
A	YÊU CẦU CHUNG		
-	Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%.		
B	YÊU CẦU CẤU HÌNH		
1	Kèm chính	Cái	1
2	Tài liệu hướng dẫn sử dụng	Bộ	1
C	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT		
-	Chất liệu: Hợp kim nhôm, nhựa composite hoặc tương đương		
-	Góc độ mở: từ $0 - \geq 30$ độ		
-	Khoảng cách tay cầm: $\geq 30\text{ mm} - \geq 70\text{mm}$		
-	Khoảng cách đầu vuốt: $0 - \geq 15\text{mm}$		
V	BÀN ÉP HUYẾT TƯƠNG/ TÚI MÁU	Cái	1
A	YÊU CẦU CHUNG		
-	Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%.		
-	Đạt tiêu chuẩn sau: ISO hoặc tương đương		
B	YÊU CẦU CẤU HÌNH		
1	Bàn ép huyết tương/máy ép mẫu	Cái	1
2	Tài liệu hướng dẫn sử dụng	Bộ	1
C	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT		
-	Vật liệu cấu tạo: thép không gỉ hoặc tương đương		
-	Kích thước túi máu/huyết tương: 100ml, 200ml, 300ml, 400ml		

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
-	Lực ép: $\geq 20N$		
VI	TỦ ẤM CO₂ NUÔI CÂY VI KHUẨN	Cái	1
A	YÊU CẦU CHUNG		
-	Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%.		
-	Đạt tiêu chuẩn sau: ISO 13485 hoặc tương đương		
-	Nguồn điện sử dụng: AC220V $\pm$ 10%, 50/60Hz.		
B	YÊU CẦU CẤU HÌNH		
1	Tủ chính	Cái	1
2	Giá để mẫu	Cái	≥ 2
3	Bình khí CO ₂ ≥ 8 lít	Bộ	1
4	Tài liệu hướng dẫn sử dụng	Cái	1
C	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT		
-	Loại tủ : Tủ ấm CO ₂ áo khí		
-	Dung tích: $\geq 80L$		
-	Hệ thống điều khiển hoàn toàn tự động		
-	Nhiệt độ biến động: $\leq \pm 0.2^{\circ}C$ (ở $37^{\circ}C$)		
-	Nhiệt độ đồng nhất: $\leq \pm 0.3^{\circ}C$ (ở $37^{\circ}C$)		
-	Điều khiển cài đặt thời gian: liên tục		
-	Giá để mẫu: ≥ 2 giá, điều chỉnh được chiều cao		
-	Cảnh báo: báo quá nhiệt, báo nồng độ CO ₂		
-	Cửa ≥ 2 lớp: bên trong và bên ngoài		
-	Vật liệu tủ: Bên trong bằng thép không gỉ, bên ngoài bằng thép cán nguội phủ sơn hoặc tương đương		
-	Kiểm soát nồng độ CO ₂ : $0 \sim \leq 20\%$		
-	Kiểu cảm biến: cảm biến hồng ngoại hoặc tương đương		
-	Độ phân giải CO ₂ : $\leq 0.1\%$		
-	Kiểu làm lạnh: bằng dòng khí cưỡng bức hoặc tương đương		
-	Kiểu tạo ẩm: khay tạo ẩm, bay hơi tự nhiên hoặc tương đương		
-	Kiểu diệt trùng: đèn UV hoặc tương đương		
-	Chân có lắp bánh xe tiện di chuyển		

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
-	Có cổng USB		
-	Có thể lưu dữ liệu theo thời gian thực		
VII	MÁY ĐO ĐỘ ĐỤC VI KHUẨN McFarland	Cái	1
-	Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%.		
-	Đạt tiêu chuẩn sau: ISO hoặc tương đương		
-	Nguồn điện sử dụng: AC 220V, 50/60Hz		
B	YÊU CẦU CẤU HÌNH		
1	Máy chính	Cái	1
2	Phụ kiện tiêu chuẩn	Bộ	1
3	≥ Bộ 5 dung dịch chuẩn (Set of 5 McFarland standards for user calibration (16mm tubes 0.5/1.0/2.0/3.0/4.0 McF)	Bộ	1
4	Tài liệu hướng dẫn sử dụng	Bộ	1
C	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT		
-	Phạm vi đo (Đơn vị McFarland): 0,00 đến $\geq 15,00$		
-	Thời gian đo: ≤ 1 giây		
-	Độ chính xác: $\leq \pm 3\%$		
-	Phạm vi nhiệt độ: $+4$ đến $\geq 40^{\circ}\text{C}$		
-	Nguồn sáng: LED hoặc tương đương		
-	Bước sóng: $\geq 560 \pm 15\text{nm}$		
-	Đường kính ống tiêu chuẩn: đường kính ngoài $\geq 18\text{mm}$		
-	Có thể dùng với bộ chuyển đổi ống $\leq 16\text{mm}$		
-	Thể tích mẫu: $\geq 1\text{ml}$		
-	Hiển thị: màn hình LED hoặc tương đương		

PHỤ LỤC II

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá, không nâng khống giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Thư mời báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

